

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2022/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ
trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 272/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-BKTNS ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

1. Danh mục dự án, công trình thu hồi đất năm 2020 điều chỉnh sang thực hiện trong năm 2023 tổng số 45 dự án, công trình với tổng diện tích quy hoạch là 283,73 ha. Diện tích cần thu hồi đất là 264,73 ha, trong đó có sử dụng: Đất trồng lúa là 109,95 ha, đất rừng phòng hộ 23,13 ha, đất khác là 131,65ha (kèm theo Phụ lục 1)

2. Danh mục dự án, công trình năm 2020 phải hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tổng số là 26 danh mục dự án, công trình với tổng diện tích quy hoạch là 197,03 ha. Trong đó, 18 danh mục dự án cần thu hồi đất với diện tích quy hoạch là 158,92 ha và 08 danh mục dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ với diện tích quy hoạch là 38,11 ha (kèm theo Phụ lục 2)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này bãi bỏ các dự án, công trình tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020, Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang đã được điều chỉnh, hủy bỏ theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Mười Bốn thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2023.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

Phụ lục 1

Danh mục dự án, công trình thu hồi đất năm 2020 điều chỉnh sang thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2020 điều chỉnh sang năm 2023 thực hiện (theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, đồng thời có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điều b Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai)												
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực; công trình thu gom, xử lý chất thải											
1	Đường dây 110 kV Tịnh Biên - Hà Tiên	0.74		0.74	0.62			0.12	Vĩnh Phú, Vĩnh Điều, Phú Lợi, Phú Mỹ	Giang Thành	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đang thu hồi đất)
2	Cầu U Minh Thượng trên đường 965	1.68	1.45	0.23	0.23				An Minh Bắc	U Minh Thượng	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đang thu hồi đất)
3	Hệ thống móng trụ tuyến 110kV Tịnh Biên-Hà Tiên	0.23		0.23	0.06			0.17	Hoà Điền	Kiên Lương	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
4	Cầu Mỹ Thái	1.16		1.16	0.91			0.25	Sơn Kiên	Hòn Đất	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
5	Đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất	50.24		50.24	0.54	1.94		47.76	Thổ Sơn Mỹ Lâm Sơn Bình TT Sóc Sơn	Hòn Đất	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
6	Cải tạo, nâng cấp Đường vào khu căn cứ Tỉnh uỷ ở U Minh Thượng	18.95	10.19	8.76		2.62		6.14	An Minh Bắc, Minh Thuận	U Minh Thượng	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
7	Đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển đoạn qua thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành)	118.34		16.45	3.80			12.65	Rạch Sỏi	Rạch Giá	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
				101.89	62.67			39.22	Vĩnh Hoà Hiệp, Vĩnh Hoà Phú, Bình An	Châu Thành		
8	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn cây xăng Bình Phận - Mộ Chi Sứ)	4.70	3.56	1.14	0.33			0.81	Thổ Sơn	Hòn Đất	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
9	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông- Cửa Cạn-Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc, huyện Phú Quốc	14.02		14.02		6.30		7.72	Cửa Dương	Phù Quốc	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
10	Cống rạch Ngã Bát	0.80		0.80	0.53			0.27	Tây Yên A	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 cống)

2

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(7)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
11	Công kênh 40	0.80		0.80	0.53			0.27	Tây Yên A	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
12	Cổng Mường Chùa	0.80		0.80	0.53			0.27	Tây Yên A	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
13	Cổng Mường Quao	0.80		0.80	0.53			0.27	Tây Yên Tây Yên A	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
14	Cổng Hai Sến	0.80		0.80	0.53			0.27	Tây Yên	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
15	Cổng Chông Mỹ	1.20		1.20	0.80			0.40	Tây Yên	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
16	Cổng Kênh Dài	0.72		0.72	0.48			0.24	Tây Yên	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
17	Cổng Xéo Đồi	0.89		0.89		0.57		0.32	Đông Hưng A	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (nằm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
18	Cổng Chủ Vàng	1.20		1.20	0.80			0.40	Vân Khánh Đông	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (nằm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
19	Cổng Mười Thân	0.98		0.98	0.65			0.33	Vân Khánh Đông	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (nằm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
20	Cổng Mường Đáo	0.98		0.98	0.65			0.33	Vân Khánh Đông	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (nằm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
21	Mở rộng trạm cấp nước xã Đông Hưng (Hồ nước ngọt)	5.40		5.40	5.40				Đông Hưng	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
22	Cổng Xéo Lá	0.98		0.98	0.65			0.33	Tân Thành	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(7)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
23	Cổng Xẻo Ngát	1.20		1.20	0.80			0.40	Tân Thạnh	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (năm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
24	Đường Hoành Tầu - Bãi Nò (giai đoạn 2)	0.12		0.12	0.09			0.03	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
25	Hồ nước Bãi Cây Mến	7.00		7.00		5.38		1.62	An Sơn	Kiên Hải	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đã có quyết định thu hồi đất, chuyển sang giao đất
26	Nhà máy xử lý rác Long Thạnh	10.00	0.80	9.20	8.20			1.00	Long Thạnh	Giồng Riềng	Danh mục trong Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện theo Công văn số 1963/SKHĐT-KTĐN ngày 08/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cho chuyển tiếp sang năm 2023.
Tổng	26	244.73	16.00	228.73	90.33	16.81		121.59				
II	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng											
1	Hòn Phụ Tử Tiên Hải	1.00		1.00		1.00			Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
2	Hòn khô Tiên Hải	0.70		0.70		0.70			Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
3	Trụ sở ấp Tân Lợi xã Giục Tượng	0.02		0.02	0.01			0.01	Giục Tượng	Châu Thành	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
Tổng	3	1.72		1.72	0.01	1.70		0.01				
Tổng (I+II)	29	246.45	16.00	230.45	90.34	18.51		121.60				
B. Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2020 điều chỉnh sang năm 2023 thực hiện (theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, nhưng không có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai)												
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương											
1	Công viên quảng trường Chiêu Anh Các (giai đoạn 2)	0.3		0.3				0.3	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
2	Mở rộng công viên Rạch U (giáp chân cầu)	0.5		0.5				0.5	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện

[illegible]

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(7)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Khu dân cư Dương Minh Châu	9.38		9.38	6.44			2.94	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Danh mục Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh; Có điều chỉnh, bổ sung thêm hiện trạng đất lúa 2,79 ha theo Thông báo 233/TB-VP ngày 03/02/2022 về ý kiến kết luận của Thường trực UBND tỉnh	đang triển khai thực hiện; Công văn số 1963/SKHĐT-KTĐN ngày 08/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cho chuyển tiếp sang năm 2023.
2	Khu dân cư biệt thự vườn Trường Phát	9.90		9.90	8.99			0.91	Vĩnh Hiệp	Rạch Giá	Danh mục Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện; Công văn số 1963/SKHĐT-KTĐN ngày 08/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cho chuyển tiếp sang năm 2023.
3	Nhà máy nước liên xã	7.18	3.00	4.18	4.18				Tân Thành	Tân Hiệp	Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đã thực hiện 3 ha; còn lại đang triển khai thực hiện; Công văn số 1963/SKHĐT-KTĐN ngày 08/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cho chuyển tiếp sang năm 2023.
4	Dự án khu sản xuất giống thủy sản tập trung Trung Sơn Kiên Hải (Bãi Bắc)	4.62		4.62		4.62			Lại Sơn	Kiên Hải	Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện Công văn số 1963/SKHĐT-KTĐN ngày 08/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cho chuyển tiếp sang năm 2023.
Tổng		4	31.08	3.00	28.08	19.61	4.62	3.85				
Tổng (A+B+C)		45	283.73	19.00	264.73	109.95	23.13	131.65				

Phụ lục 2

Danh mục dự án, công trình năm 2020 phải hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý đã phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+...(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Danh mục dự án cần thu hồi đất hủy bỏ trong năm 2023											
1	Đường Minh Lương- Giục Tượng	1.41		1.41				1.41	TT Minh Lương Giục Tượng	Châu Thành	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Điều chỉnh quy hoạch không còn phù hợp (tuyến cũ).
2	Chợ xã Vĩnh Bình Bắc	1.13		1.13	1.13				Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
3	Đường 30/4 (Từ đường Trần Hưng Đạo đến KDC thu nhập thấp)	0.23		0.23				0.23	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
4	Đường 30/4 (Từ nhà thiếu nhi đến ngã ba Ba Hòn)	0.27		0.27				0.27	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
5	Đường Nguyễn Trãi nối dài	0.21	0.11	0.10				0.1	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
6	Quảng trường và hạ tầng kỹ thuật	5.54		5.54	1.50			4.04	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Danh mục kêu gọi đầu tư
7	Khu bến xe huyện Giồng Riềng	1.70		1.70	1.70				Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Danh mục kêu gọi đầu tư
8	Cảng/bến tàu Ba Hòn- Phú Quốc, kho hàng, khu dịch vụ kết hợp với nghỉ dưỡng	7.17		7.17	0.41			6.76	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
9	Khu thể dục - thể thao	3.17		3.17	3.17				Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Danh mục kêu gọi đầu tư
10	Khu đô thị mới phường Mỹ Đức	90.00		90.00		15.00		75.00	Mỹ Đức	Hà Tiên	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Danh mục kêu gọi đầu tư
11	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Nam Du	1.00		1.00				1.00	An Sơn	Kiên Hải	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
12	Bãi rác Lại Sơn	3.00		3.00				3.00	Lại Sơn	Kiên Hải	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện

2

STT	Hạng mục Dự án	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý đã phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+...(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
13	Nghĩa trang Lại Sơn	3.00		3.00				3.00	Lại Sơn	Kiên Hải	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
14	Khu tái định cư Khu di tích lịch sử Moso	5.00		5.00				5.00	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
15	Mở rộng Khu TĐC khu du lịch Hòn Phụ Từ (giai đoạn 2)	1.05		1.05	0.87			0.18	Bình An	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
16	Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cấp công suất núi Trầu, núi Côm, núi Châu hàng	33.74		33.74	32.04			1.70	Hoà Diên TT Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
17	Trường mầm non Thạnh Bình	0.1		0.1				0.1	Tô Châu	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện; sai địa điểm, tên trường
18	Trường Tiểu học Danh Thới	1.2		1.2				1.2	Đông Hò	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện; sai địa điểm, tên trường
Tổng	18	158.92	0.11	158.81	40.82	15.00		102.99				
II	Danh mục dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng hủy bỏ trong năm 2023											
1	Kho chứa lúa 500T+Lò sấy (kênh 3 chùa) thuộc tiểu dự án Đầu tư CSHT-TTB cho HTX NN Hòa Thuận 1, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	0.15		0.15	0.15				Bình An	Châu Thành	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
2	Cửa hàng xăng dầu số 30 - Công ty TNHH thương mại Dịch vụ Lê Hùng Ny	1.25		1.25	1.25				Thanh Đông A	Tân Hiệp	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm không thực hiện (điều chỉnh quy mô)
3	Cửa hàng xăng dầu số 36 - Công ty TNHH thương mại Dịch vụ Lê Hùng Ny	1.23		1.23	1.23				thị trấn Tân Hiệp	Tân Hiệp	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm không thực hiện (điều chỉnh quy mô)
4	Dự án đầu tư khai thác mỏ đá xây dựng núi Sơn Trà của Công ty TNHH Hải Ván	12.98		12.98		3.95		9.03	Bình An	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
5	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên	0.50		0.5	0.5				Bình An	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
6	Khu nghỉ dưỡng TM-DV-DL cao cấp núi đèn	18.00		18.0		18.0			Pháo Đài	Hà Tiên	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện-Danh mục kêu gọi đầu tư
7	KDL sinh thái biển thuộc Quần đảo Hải tặc	3.00		3.0		3.0			Tiên Hải	Hà Tiên	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện-Danh mục kêu gọi đầu tư

3												
STT	Hạng mục Dự án	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Cơ sở pháp lý đã phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+...(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
8	Khu đô thị DV-DL Resort cao cấp Bãi Nò	1.00		1.0	1.0				Pháo Đài	Hà Tiên	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện-Danh mục kêu gọi đầu tư
Tổng	8	38.11		38.11	4.13	24.95		9.03				
Tổng (I+II)	26	197.03	0.11	196.92	44.95	39.95		112.02				

